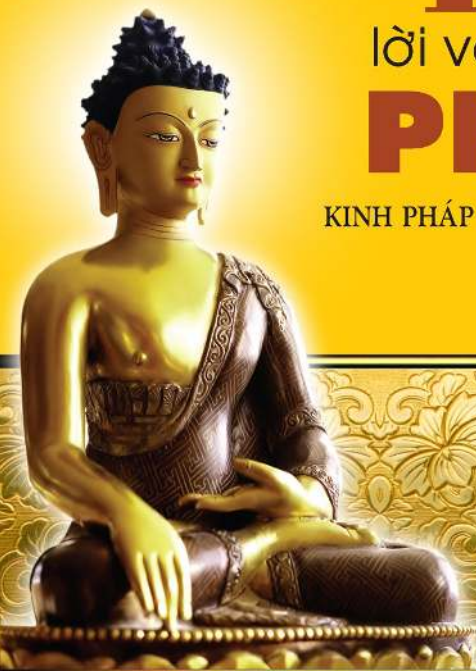


423

lời vàng của

PHẬT

KINH PHÁP CÚ (DHAMMAPADA)



TỦ SÁCH ĐẠO PHẬT NGÀY NAY

K21

Sa-môn THÍCH NHẬT TỪ
dịch

 NXB HỒNG ĐỨC

423 LỜI VÀNG CỦA PHẬT
(KINH PHÁP CÚ, *DHAMMAPADA*)

TỦ SÁCH ĐẠO PHẬT NGÀY NAY

Chủ nhiệm & biên tập:

TT. Thích Nhật Từ

(ĐT: 0908.153.160; email: thichnhattu@gmail.com)

Tủ Sách Đạo Phật Ngày Nay do Thầy Nhật Từ chủ biên bao gồm các Nghi thức tụng niệm thuần Việt và trên 200 đầu sách nghiên cứu và ứng dụng về Phật học, thuộc loại sách gối đầu giường cần thiết cho mọi đối tượng độc giả.

Quý tác giả, dịch giả muốn xuất bản sách nghiên cứu và ứng dụng Phật học, quý Phật tử muốn ấn tống kinh sách Phật giáo, các đại lý cần nhận sách phát hành, xin vui lòng liên hệ:

NHÀ SÁCH ĐẠO PHẬT NGÀY NAY

Chùa Giác Ngộ

92 Nguyễn Chí Thanh, P.3, Q.10, TP. HCM

ĐT: (028) 3839-4121

www.daophatngaynay.com | www.chuagiacngo.com

TỦ SÁCH ĐẠO PHẬT NGÀY NAY

Sa-môn THÍCH NHẬT TỪ

- dịch -

423 LỜI VÀNG CỦA PHẬT
(KINH PHÁP CÚ, *DHAMMAPADA*)

(Tái bản lần 4)

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

MỤC LỤC

Lời giới thiệu vii

PHẦN DẪN NHẬP

1. Nguyên hương 3

2. Đánh lễ Tam bảo 4

3. Tán hương 6

4. Tán dương giáo pháp 7

PHẦN CHÁNH KINH

I. Phẩm Song Đối 11

II. Không Phóng Dật 17

III. Phẩm Tâm 21

IV. Phẩm Hoa 25

V. Phẩm Ngu 31

VI. Phẩm Hiền Trí 37

VII. Phẩm A La Hán 42

VIII. Phẩm Ngàn 46

IX. Phẩm Ác 51

X. Phẩm Hình Phật 56

XI. Phẩm Già 61

XII. Phẩm Tự Ngã 65

XIII. Phẩm Thế Gian 69

XIV. Phẩm Phật Đà	73
XV. Phẩm An Lạc	79
XVI. Phẩm Hỷ Ái	83
XVII. Phẩm Sân Hận.....	87
XVIII. Phẩm Cấu Uế.....	92
XIX. Phẩm Pháp Trụ.....	98
XX. Phẩm Đạo	104
XXI. Phẩm Tạp Lục.....	110
XXII. Phẩm Địa Ngục.....	117
XXIII. Phẩm Voi.....	122
XXIV. Phẩm Tham Ái	127
XXV. Phẩm Tỳ-kheo	136
XXVI. Phẩm Bà-la-môn	144

PHẦN SÁM NGUYỆN

1. Bát-nhã tâm kinh	159
2. Niệm Phật.....	162
3. Năm điều quán tưởng	163
4. Quán chiếu thực tại	164
5. Sám quy nguyện	165
6. Hồi hướng công đức	168
7. Lời nguyện cuối.....	169
8. Đánh lễ Ba ngôi báu.....	171



LỜI GIỚI THIỆU

Là một trong 15 quyển thuộc *Tiểu Bộ Kinh* (*Khuddaka Nikaya*), *Kinh Pháp Cú* (*Dhammapada/ Dharmapada*) là quyển kinh Phật được dịch ra nhiều ngôn ngữ nhất trên thế giới và là Kinh phổ biến nhất trong cộng đồng Phật giáo, đặc biệt tại các nước Phật giáo Nam tông bao gồm Tích-lan, Miến-điện, Thái-lan, Lào và Campuchia.

Kinh Pháp Cú được xem là quyển kinh Phật bổ tủy, kinh gối đầu giường của người học Phật, tu Phật và trải nghiệm chân lý Phật. Dù không phải là bài kinh theo dạng pháp hội được thuyết giảng từ đầu chí cuối như phần lớn các bài Kinh khác, *Kinh Pháp*

Cú là một tuyển tập 423⁽¹⁾ bài thơ thiền của đức Phật, vốn có xuất xứ và được trích lại từ trong bốn bộ Kinh như *Trường Bộ Kinh*, *Trung Bộ Kinh*, *Tương Ưng Bộ Kinh* và *Tăng Chi Bộ Kinh*. Do vì có xuất xứ từ bốn bộ Kinh quan trọng nhất của Kinh tạng Pāli, *Kinh Pháp Cú* được xem là Kinh giới thiệu bao quát về triết lý cao siêu của đức Phật bằng ngôn ngữ thi ca giàu chất văn chương.

Có thể nói, toàn bộ các lời dạy cao quý về chân lý (*dhamma*) và đạo đức (*vinaya*) được đức Phật khám phá và truyền bá trong 45 năm đều được chọn lọc cô đọng trong 423 câu lời vàng này, được phân thành 26 chủ đề (phẩm/ chương) khác nhau. Mỗi chủ

1. Bản dịch này dựa vào ấn bản Pāli Dhammapada, ấn bản thông dụng nhất với 26 chương và 423 câu. Ấn bản Patna Dharmapada chỉ có 22 chương với 414 câu. Ấn bản Gāndhāri Dharmapada có 26 chương và 540 câu. Ấn bản Udānavarga có 33 chương và 1.050 câu, được xem là ấn bản có số câu nhiều nhất.

đề gồm nhiều bài thơ có cùng tư tưởng và nội dung, đề cập đến các khía cạnh chân lý và các giá trị cao quý, mà người đọc có thể học và ứng dụng trong cuộc sống, mang lại hạnh phúc và bình an cho bản thân, gia đình, xã hội, bây giờ và tại đây.

Về từ nguyên, “Pháp cú” (*Dhammapada*) là tổ hợp gồm 2 từ “pháp” (*dhamma*) và “cú” (*pada*), vốn đều là các từ đa nghĩa trong các ngữ cảnh khác nhau. Khái niệm “pháp” trong *Kinh Pháp Cú* có nghĩa là “chánh pháp” (*Buddhadhamma*), “học thuyết của Phật” (*Buddha’s doctrine*) hay “chân lý” (*truth*), trong khi, “cú” (*pada*) có nghĩa là “chân” (*foot*), “con đường” (*path*), “thi kệ” (*verse*) hay danh ngôn. “Pháp cú” có thể được dịch bằng nhiều cụm từ khác nhau như: “Con đường chân lý” (*path of truth*), “con đường chánh pháp” (*Path of Buddha’s Teaching*), “danh ngôn chánh pháp”, “lời Phật

dạy” (*Buddha’s Teachings*) hay “lời vàng của Phật” (*Buddha’s Golden Sayings*).

Về phương diện văn học, *Kinh Pháp Cú* là tập hợp hơn 400 bài thơ của đức Phật, rất chuẩn về niêm luật Pāli cổ, sử dụng loại ngôn ngữ quần chúng, giản dị, gần gũi với đời thường, với nhiều hình ảnh, ẩn dụ sâu sắc, chứa đựng nhiều giá trị nhân văn và đạo đức. Nhật lấy các hình ảnh và sự kiện từ cuộc sống thật trong thời đại của ngài, đức Phật đã làm cho từng “bài thơ danh ngôn” của Ngài trở nên sinh động, sâu huyền, người đọc cảm nhận các giá trị nội tinh, mà mỗi lần đọc và chiêm nghiệm, người đọc sẽ cảm nhận được sự bình an đích thực.

Về nội dung, *Kinh Pháp Cú* đề cập đến thế giới quan, nhân sinh quan, xã hội quan, đạo đức quan và giải thoát quan của đức Phật. Về thế giới quan, đức Phật chủ trương không có nguyên nhân khởi thủy của sự sống

và mọi sự vật hiện tượng, dù đó là duy thân, duy vật hay duy tâm. Thế giới là một tương quan đa chiều, tương tác và tương thuộc. Về nhân sinh quan, đức Phật cho rằng con người là trung tâm của vũ trụ, con người là gốc của các hoạt động nhân văn, đạo đức và xã hội. Con người quan trọng hơn Thượng đế và thần linh. Về xã hội quan, đức Phật chủ trương công bằng xã hội, dân chủ, nhân quyền, bình đẳng giới, nhằm góp phần thiết lập một xã hội hòa bình, thịnh vượng và phát triển. Đạo đức quan Phật giáo gồm ba phương diện: Không làm điều phi pháp, làm tất cả việc thiện, giữ tâm trong sáng và cao thượng. Về giải thoát quan, đức Phật chủ trương giải phóng tất cả nỗi khổ niềm đau của kiếp người bằng cách thừa nhận bếtắc, truy tìm nguyên nhân (tham ái, sân hận, si mê, chấp thủ), trải nghiệm hạnh phúc niết-bàn và thực hiện chánh đạo (chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định).

Mỗi một bài thơ thiền trong *Kinh Pháp Cú* là một triết lý sống vị nhân sinh, bây giờ và tại đây. Mỗi ngày, dành 10-15 phút đọc các bài thơ thiền của đức Phật trong *Kinh Pháp Cú*, đọc thật chậm rãi, suy nghĩ nghĩa lý, chiêm nghiệm những điều minh triết của Phật, ta sẽ học được nhiều bài học cao quý, trong việc làm chủ cảm xúc và hành vi, nhờ đó, làm chủ được vận mệnh.

Mỗi khi có nỗi buồn, lo lắng, căng thẳng, sầu bi, bất hạnh, thất bại khổ đau, thử thách và trở ngại, hãy đọc *Kinh Pháp Cú*, người đọc như được truyền thêm nghị lực để vượt qua, sống lạc quan, tích cực và thăng hoa các giá trị cao quý. Những lúc gặp thuận duyên, thành công, hạnh phúc, đọc *Kinh Pháp Cú* sẽ nuôi lớn các đức tính cao quý như từ bi, hoan hỷ, buông xả, vô ngã, vị tha, nhờ đó, ta có thêm lý do để tinh tấn vươn đến nhiều thành công to lớn hơn, góp phần làm cho cuộc sống có ý nghĩa hơn.

Vì những giá trị thực tiễn vừa nêu, vào năm 2011, tôi phát tâm dịch *Kinh Pháp Cú* ra tiếng Việt, bằng thể thơ song thất lục bát, đăng trên nguyệt san Đạo Phật Ngày Nay, do tôi làm Chủ biên, nhằm giới thiệu những lời dạy nguyên chất của đức Phật, đượm nhuần chất liệu an lạc và giải thoát. Mong sao, mỗi nhà Phật tử đều có *Kinh Pháp Cú* trên bàn thờ Phật, mỗi Phật tử đều có *Kinh Pháp Cú* trên bàn làm việc của mình. Hãy cùng phát tâm truyền bá *Kinh Pháp Cú* đến tất cả mọi người, để ngọn đèn chánh pháp có thể soi sáng tất cả chúng ta.

Rằm Phật đản 2637 (PL.2557, DL.2013)

Sa-môn Thích Nhật Từ

Tổng biên tập Tủ sách Đạo Phật Ngày Nay

PHÂN DẪN NHẬP



1. NGUYỆN HƯƠNG

(Chủ lễ qui ngay thẳng, xướng bài
Nguyện hương. Gia chủ đồng mặc niệm và
quán tưởng theo lời Nguyện)

Nam-mô Bổn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật O

Trên sen báu, hào quang rạng rỡ

Đức Năng Nhơn tướng hảo

huy hoàng,

Hóa thân cứu độ mười phương,

Cúi đầu đánh lễ, đạo tràng quy y.

Đèn chánh pháp rạng ngời khắp chốn,

Đạo từ bi phổ biến muôn nơi.

Tăng Ni đạo lực sáng ngời,

Tại gia tu học, thanh thoi, an nhàn.

Cầu thế giới hòa bình, phát triển

Mong nước nhà hưng hiển, tự do,

Mọi người hạnh phúc, ấm no,

Khắp nơi yên ổn, không lo lắng gì.

Chúng con nguyện, đời đời kiếp kiếp,

Được thân người, học Phật tu nhân,
Xa lìa biển khổ trầm luân,
Tấn tu đạo nghiệp, viên thành
quả cao.

Nam-mô Hương Cúng Đường Bồ-tát
(3 lần) O

2. ĐẢNH LỄ TAM BẢO

Phật là đấng giác ngộ mình,
Độ người thoát khỏi tử sinh bao đời,
Từ bi, trí tuệ rạng ngời,
Là thầy ba cõi trời người xưa nay.
Chí tâm đảnh lễ tất cả Đức Phật ba
đời thường trú trong mười phương.
(1 lạy) O

Pháp là phương thuốc diệu thay,
Chữa lành bệnh khổ bao loài
chúng sanh,

Như vầng trăng sáng lung linh,
Soi đường ra khỏi u minh mê mờ.
Chí tâm đánh lễ tất cả Tôn Pháp ba
đời thường trú trong mười phương.
(1 lạy) O

Tăng là những bậc chân tu,
Biết đời huyễn mộng, già từ ra đi,
Thấm nhuần trí tuệ, từ bi,
Độ đời thoát khỏi tham ... si khổ sầu.
Chí tâm đánh lễ tất cả Hiền Thánh
Tăng ba đời thường trú trong mười
phương. (1 lạy) OOO

3. TÁN HƯƠNG

(Đại chúng đứng thẳng và chắp tay trước ngực. Duy-na và Duyệt Chúng khai chuông mõ. Từ đây trở đi, chủ lễ xướng và gia chủ cùng tụng theo).

Lò hương vừa bén chiêm đàn
Tỏa xông pháp giới đạo tràng
mười phương
Hiện thành mây báu cát tường
Xin Phật chứng giám tâm hương
chí thành
Pháp thân các Phật tịnh thanh
Chứng minh hương nguyện, phước
lành rưới ban.
Nam mô Hương Vân Cái Bồ-tát.
(3 lần) OOO

4. TÁN DƯƠNG GIÁO PHÁP

Pháp Phật cao siêu, lý rộng sâu
Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu
Nay con gặp được xin trì tụng
Nguyện hiểu chân Kinh nghĩa
nhiệm màu
Nam-mô Khai Pháp Tạng Bồ-tát
(3 lần) OOO



PHẦN CHÁNH KINH



I. PHẨM SONG ĐỐI (*Yamaka-vagga*)

1-2. Ý làm chủ hành vi tạo tác
Ý dẫn đầu, thiện ác tạo ra
Nếu dùng tâm ý ác tà
Nói năng, hành động khổ sa vào mình.
Như xe chở lăn nhanh theo bánh;
Bánh đi đâu, xe đến liền theo
Mỗi khi tâm thiện đã gieo
Quả lành trở, giống bóng đeo
theo hình.

3. Ai ôm hận bị người hãm hại
“Nó đánh tôi và chửi mắng tôi”
“Thắng tôi, cướp đoạt của tôi”
Nhớ hoài bất hạnh, khó nguôi
hận thù.

4. Ai bỏ được hận thù bị hại:
“Nó đánh tôi và chửi mắng tôi”
“Thắng tôi, cướp đoạt của tôi”
Hận thù tan biến, nguôi ngoai
cõi lòng.

5. Trả thù hận bằng tâm oán giận
Muôn kiếp dài khó đặng thành công
Tù bi chuyên hóa thù chung
Đây là định luật công bằng xưa nay.

6. Trong kiếp sống ai ngờ cái chết
Rình rập ta chẳng sót mảy may
Người nào giác ngộ điều này
Hơn thua, tranh chấp... dứt ngay
tức thì.

7. Ai đắm nhiễm năm điều dục lạc
Chẳng giữ tâm, làm chủ giác quan

Uống ăn thái quá hại thân
Tánh hay lười biếng, nhọc nhằn
qua loa.

Người như thế bị ma đánh bại
Cũng giống như gió thổi ngã cây.
Khổ đau, bất lực nào hay
Đều do buông thả, đắm say sắc trần.

8. Không nhiễm đắm, quán thân
như ướ

Giữ gìn tâm, làm chủ giác quan
Uống ăn tiết độ, siêng năng
Vững vàng như núi trước ngàn
bão giông.

9. Dù khoát áo cà-sa đỉnh đạc
Mà tâm còn ướ trọc tham, sân
Sống không chân thật, buông lung
Làm sao xứng hạnh sa-môn sáng ngời?

Người không tu tập, mãi chơi
Dục tham xâm nhập, cả đời khổ đau.

14. Nhà lợp khéo, chỗ nào cũng kín
Nhiều mưa to chẳng ảnh hưởng chi.
Với người tinh tấn tu trì
Dục tham dứt sạch, có gì phải lo?

15. Kiếp này khổ, kiếp sau càng khổ
Kẻ ác gian chịu khổ hai đời
Quả sấu đeo bám khôn nguôi,
Nhớ ác, day dứt khó rời khỏi ta.

16. Kiếp này sướng, kiếp sau
càng sướng
Người đức cao được hưởng
phước vui
Thiện nhân trở quả còn hoài
Nhớ thiện, an lạc tràn đầy trong tâm.

17. Kiếp này khổ, kiếp sau than khổ
Gieo ác nhân phải khổ hai đời
Lương tâm dần vất tơi bời
Roi vào cõi dữ, than hoài chẳng xong.

18. Kiếp này sướng, kiếp sau
càng sướng
Làm phúc thì sung sướng hai đời
Phúc do làm thiện tuyệt vời
Sanh về cõi thiện, thanh thoi lâu dài.

19. Làu thông cả kho kinh sâu sắc
Không thực hành, phóng dật ích chi?
Khác gì như kẻ làm thuê
Chăn bò cho chủ, có gì của ta?

20. Người nói ít nhưng hành miên mật
Bỏ tham, sân; tỉnh giác, thông dong
Hai đời dính mắc không còn
Người này xứng hạnh sa-môn sáng ngời.

II. KHÔNG PHÓNG DẬT (*Appamāda-vagga*)

- 21.** Không phóng dật là con
đường sống
Kẻ buông lung làm hỏng cuộc đời.
Không còn phóng dật, sáng ngời
Buông lung như kẻ chết rồi, ích chi.
- 22.** Sống bắt tử với đường tỉnh thức
Thói buông lung là vực tử sanh.
Định thiền, giới hạnh, tinh cần
Ung dung đạo giác, an nhàn
thân tâm.
- 23.** Người có trí siêng tu thiền định
Luôn tinh cần thức tỉnh ngày đêm

27. Cảnh hưởng thụ không thềm
màng tới
Dục lạc đời chẳng luyến ái tham.
Siêng tu thiên định, chánh tâm,
Niềm vui sâu lắng đạt thành khó chi.

28. Người có trí dẹp tan phóng dật
Trên lầu cao tuệ giác nhìn trông
Không sầu khổ, hết buồn vương
Thương người ngu dưới kiếp hồng
trần kia.

29. Sống tinh tấn giữa người
phóng dăng
Tỉnh thức luôn bên cạnh kẻ say
Trí nhân như ngựa khéo nài
Bỏ xa ngựa yếu cả bày sau lưng.

30. Như Đế Thích do tu tinh tấn
Khi tái sanh làm chủ cõi thiên

Không còn phóng dật được khen.
Đòi hay chỉ trích kẻ ghiền buông lung.

31. Tâm luôn thích niềm vui tinh tấn
Sợ buông lung phá hạnh thanh cao
Tu theo pháp Phật nhiệm mầu
Đốt tiêu trôi buộc, sâu đau bao đời.

32. Tâm luôn thích niềm vui tinh tấn
Sợ buông lung phá hạnh thanh cao
Tu theo pháp Phật nhiệm mầu
Niết-bàn sẽ chứng, khổ sâu lánh xa.



III. PHẨM TÂM (*Citta-vagga*)

33. Tâm dao động, sầu lo, sợ hãi
Khó giữ gìn, vũng vầy theo duyên.
Trí nhân làm thẳng tâm này
Như người thợ khéo uốn tên
thẳng hàng.

34. Như tôm cá vắt ngoài thủy giới
Luôn vầy vùng hướng tới nước nguồn
Tâm tu vầy mạnh thoát trần
Quyết lòng dẹp sạch ma quân
nã phiền.

35. Tâm phạm tục chuyền cảnh
như khí
Theo thú vui thành thị, xóm làng.

Lành thay, làm chủ được tâm
Giữ tâm định tĩnh, bình an lâu dài.

36. Tâm vi tế, khó nhìn, khó thấy
Theo dục tham, thoải mái quay cuồng
Trí nhân làm chủ được tâm
Niềm vui nội tại phủ trùm khắp nơi.

37. Đâu cần phải chạy xa, sống ẩn
Vào hang sâu, hóa hiện không thân.
Chi bằng điều phục được tâm
Vượt qua trói buộc của ngàn
ma quân.

38. Đối với kẻ tâm không an trụ
Pháp nhiệm mầu khó tỏ nguồn khơi
Niềm tin rúng động ,chơi vơi
Còn nguồn trí tuệ rạng ngời
khó thông.

39. Khi tâm thoát dục tham,
vướng mắc
Buông hận thù, ganh ghét, hờn ghen
Vượt trên thiện ác nhị nguyên
Xứng hàng tỉnh thức, không còn
sầu lo.

40. Thân năm uẩn như sành dễ bể
Giữ gìn tâm như thể thành trì
Vung gươm trí tuệ diệt si
Thắng ma quân xấu, chớ vì
vinh quang.

41. Thân vô thường, chẳng bao
lâu nữa
Nằm vô tri trong cỗ quan tài
Khi tâm thoát khỏi thân này
Thân như khúc gỗ chẳng xài
vào đâu.

IV. PHẨM HOA (*Puppha-vagga*)

44. Ai chinh phục địa cầu, thiên giới
Vượt lên trên cả cõi Diêm-ma⁽¹⁾?
Sao bằng ngộ pháp Phật-đà⁽²⁾
Như người khéo kết tràng hoa
đẹp màu.

45. Bạc hữu học⁽³⁾ vượt qua trời đất⁽⁴⁾
Vượt lên trên cả cõi Diêm-ma

1. Cõi chết.

2. Đức Phật, bậc giác ngộ tuyệt đối.

3. Hữu học (*Sekha*): Người hiểu thông Phật pháp, đang trên đường tu tập giải thoát khỏi phiền não chướng và sở tri chướng, để nhập vào dòng thánh, đạt được tâm giải thoát và tuệ giải thoát.

4. Âm chỉ cõi người và cõi trời, tức con người ngoài hành tinh.

Lại thông chánh pháp Phật-đà
Như người khéo kết tràng hoa
đẹp màu.

46. Khi tỏ ngộ thân như bọt nước
Ảo ảnh như điện chớp trên không
Bẻ tan tên của ma quân
Vượt tầm thần chết hàng ngàn
dặm xa.

47. Kẻ say nhật các hoa dục lạc
Bị tử thần vây bắt, kéo lôi
Như cơn lũ dữ cuốn trôi
Cả làng trong lúc ngủ vì đêm thâu.

48. Kẻ say nhật các hoa dục lạc
Nhiễm đấm rồi dính chặt khó buông
Ham vui chưa thỏa nguồn cơn
Tử thần đến bắt khó thương lượng gì.

52. Như hoa đẹp to tròn, hấp dẫn
Dạng hình thù, lại đượm mùi hương
Lời hay, ý tưởng lạ lùng
Có làm ắt được quả tròn mười mười.

53. Như một đồng hoa tươi các loại
Nhiều tràng hoa được kết xâu nên
Cũng vậy trong chốn hồng trần
Thân làm bao việc quý lành
đáng khen.

54. Hương mặt-ly⁽⁵⁾, chiêm-đàn⁽⁶⁾
thơm phức
Cả nước hoa chẳng ngược gió bay.
Hương người đạo đức thẳng ngay,
Bay xa ngược gió, tháng ngày
còn thơm.

5. Hoa *Mallika*, giống như hoa lái của Việt Nam.

6. Gỗ *Gandha*, tức loại gỗ trầm hương Ấn Độ.

Đạt chơn giải thoát, trí thần
Quân ma không thể thấy đường
tới lui.

58. Giữa bãi rác bên đường dơ bẩn
Có hoa sen thoang thoảng mùi hương.
Giữa đời phàm tục nhiễu nhương,
Có người trí tuệ, tình thương
sáng ngời.

59. Giữa phàm tục, bao người
đau khổ
Bởi nhiễm tham, không tỏ lý chân
Có người Phật tử thực hành
Sáng ngời trí tuệ, tỏ nguồn tâm linh.



V. PHẨM NGU
(*Bāla-vagga*)

60. Người trần trọc, đêm buồn
thăm thẳm
Kẻ mõi chân ngao ngán đường dài
Người ngu, chánh pháp ngoài tai
Luân hồi mất hút, biết ngày nào ra?
61. Trong cuộc sống, tìm mà
chưa gặp
Bạn đồng hành tâm đắc, hơn mình,
Chớ nên gần kẻ vô minh
Khổ đau, lặn đận, bám rình
khó buông.
62. Bệnh chấp ngã vào con, tài sản
Nào con ta, tài sản của ta...

Khô sầu đeo bám chẳng tha
Người ngu nên hiểu: Tôi là chẳng-tôi.

63. Ai ngu dốt biết mình ngu dốt
Nhờ vậy mà chậm lụt hết dần
Kẻ “đần” lại tưởng mình “khôn”
“Chí ngu” như vậy không còn
người hơn!

64. Người ngu tôi có gần người trí
Không học theo chánh pháp
chánh chân
Khác gì muông với vị canh
Trộn đời cũng chẳng thấm nhuần
vị hương!

65. Người ngu dốt khéo gần
người trí
Học Phật ngôn, đạo lý hiểu rành

Cũng như lưởi nếm vị canh
Vị hương ngon ngọt thấm nhuần
trong thân.

66. Người thiếu trí không màng
thực tập

Bản ngã thành kẻ ác hại thân
Bỏ rơi việc thiện, đức nhân
Đắng cay quả xấu đeo mang trọn đời.

67. Không hối hận việc làm bất chánh
Không vượt qua quán tính thói quen
Có ngày đắm lệt, sâu than
Một khi quả xấu chín vàng mới hay.

68. Với việc thiện làm rồi không tiếc
Dù cho người chẳng biết đền ơn
Hân hoan, vui vẻ, đẹp lòng
Phước lành trở quả đón mừng
thiện nhân.

69. Hành vi ác khi chưa trở quả
Nhiều người ngu nghĩ nó ngọt ngon
Đến khi quả xấu chín hồng
Khổ đau, bất hạnh, khóc ròng
ngày đêm.

70. Tu khổ hạnh năm này tháng nọ
Đứng một chân, ít ngủ, ít ăn
Một phần mười sáu chẳng bằng
Phước người thấu hiểu rõ ràng
duyên sinh.

71. Nghiệp ác dữ chưa liền trở quả
Nhu sữa tươi đậu đã đông ngay
Thầm theo đốt cháy người sai
Nhu than hồng núp dưới hơi tro tàn.

72. Kẻ ngu muội tham danh hư ảo
Thường sống trong khổ não
đêm ngày

Vận may tôn hại lâu dài
Nhức đầu, căng thẳng nhớ hoài
nổi đau.

73. Ham danh ảo chút nào
tương xứng
Ngồi trước trên các hạng Tỳ-kheo
Lấn quyền ngay cả trụ trì
Muốn người nể sợ quyền uy
của mình.

74. Gây ngộ nhận cả Tăng lẫn Tục⁽⁹⁾
Chứng minh rằng ta tác tạo nên
Việc làm lớn nhỏ chuyên quyền...
Cống cao, tham vọng bám chuyên
người ngu.

9. Người tại gia.

75. Đường tục lụy dẫn về phàm tục
Đường niết-bàn nẻo giác hướng về
Hiểu thông hai ngõ hết mê
Chẳng màng danh lợi, hành trì
viễn ly.



VI. PHẨM HIỀN TRÍ
(Paṇḍita-vagga)

76. Gặp người trí chỉ điều non kém
Lòng biết ơn, cố gắng sửa sai
Kết thân người trí thật hay
Dẫn đường kho báu tại ngay đời này.

77. Bậc hiền trí giúp người sửa lỗi
Bỏ đường tà, dẫn lối đường ngay
Người lành quý trọng, chấp tay
Còn phường xấu ác ghét cay vô cùng.

78. Chớ kết bạn với phường xấu ác
Kẻ dối gian, cay độc, tiểu nhân.
Hãy thân với bạn hiền lành
Học theo gương hạnh chánh chân,
sửa mình.

79. Người có trí thẩm nhuần
Phật pháp
Tâm say niềm hạnh phúc cao sâu
Cõi tâm thanh tịnh, tỏ lâu
Ngày đêm an lạc pháp mầu
thánh nhân.

80. Người làm ruộng làm nương
dẫn nước
Thợ cung tên trau chuốt mũi tên
Thợ cây uốn ván thẳng liền
Người khôn làm chủ cái tâm
của mình.

81. Như tảng đá vững vàng trước bão
Người trí hiền làm chủ cái tâm
Điềm nhiên trước cảnh phũ phàng
Khen chê chẳng động, không màng
thị phi.

88. Hãy vui hưởng niết-bàn tịnh lạc
Không sở hữu, bỏ dục, ái, tham
Trí nhân rửa sạch nội tâm
Không còn cấu uế, đầy tràn niềm an.

89. Không chấp thủ với tâm
chân chánh
Bỏ ái tham, tu bảy giác chi
Không còn lậu hoặc, vương gì
Sống trong an tịnh, sáng ngời
nhân gian.



Làm chủ tâm, ăn uống vừa chừng
Lòng không, vô tướng, thông dong
Xả buông chấp mắc, thoát vòng
trần gian
Trời cao, chim giữa mây ngàn
Không gian mát hút, dấu chân
khó tìm.

93. Ai lậu hoặc, ái tham dứt sạch
Nhiễm đấm không, tự tại luôn luôn
“Lòng không, vô tướng, thông dong”
Như chim giữa chốn hư không
khó tìm.

94. Người điều phục sáu căn,
cảm giác
Như ngựa thuần tuân phục chủ nhân
Dứt trừ lậu hoặc, mạn, tham
Xứng A-la-hán giữa hàng nhân thiên.

95. Rộng như đất, tâm không oán hận
Như cột kia trước cảnh thịnh suy
Hồ tâm lắng sạch tham, si
Bậc A-la-hán sáng ngời nhân gian.

96. Người đạt được tâm an, ý tốt
Lời lẽ lành, hạnh nghiệp đáng khen
Thong dong, trí tuệ, chánh chân
Sống trong tịnh lạc, ngập tràn an vui.

97. Không mê tín, cắt buồng hệ lụy⁽¹⁰⁾
Rèn thức tâm, tỏ ngộ vô vi⁽¹¹⁾
Thực hành vô chấp, xả ly...
Là người tối thượng sánh vì núi cao.

98. Dù sống tại thôn quê, làng nhỏ
Hay rừng sâu, núi cả, đồi cao

10. Cơ hội tái sinh trong luân hồi.

11. Niết-bàn tại trần gian.

A-la-hán sống chỗ nào
Thời dân nơi đó thâm sâu đạo vàng.

99. Thật thú vị, núi rừng xanh thẳm
Chỗ người phàm chẳng dám bén chân
Những người bỏ đục, lìa tham
Chọn nơi trú ngụ, chẳng màng
lợi danh.



VIII. PHẨM NGÀN (*Sahassa-vagga*)

100. Dầu có nói ngàn lời vô ích
Chẳng dính gì hạnh phúc cho đời
Chi bằng chỉ thốt ít lời
Thấm nhuần đạo lý, giúp người
bình an.

101. Dầu có đọc trăm ngàn câu kệ
Chẳng có gì liên hệ niết-bàn
Chi bằng nói pháp ngàn vàng
Nghe xong lợi lạc, bình an cõi lòng.

102. Dầu có giảng rất nhiều bài pháp
Không giúp người bỏ chấp, hết sầu
Sao bằng lời pháp nhiệm mầu
Nghe xong hạnh phúc thật lâu
trong người.

103. Người thắng trận trước ngàn
quân giặc
Đem khải hoàn, hạnh phúc
nước nhà
Chẳng bằng người thắng được “ta”
Chiến công oanh liệt, sâu xa
tuyệt vời.

104. Tự chiến thắng vượt trên tất cả
Hơn kẻ thù, giặc giã biên cương
Lành thay, điều phục bản thân
Sống trong hạnh phúc, không còn
sâu đau.

105. Dù quyền lực như trời, thần, quỷ
Hay ma vương, kẻ dữ ngang tàng
Không người có thể sánh bằng
Một người tự thắng, không còn
vọng tâm.

109. Ai cung kính chân tu đạo lực
Thực hành theo; phước đức sanh sôi:
Dồi dào sức khỏe, đẹp tươi,
Sống lâu, hạnh phúc, thanh thoi
tháng ngày.

110-11. Nếu phải sống trăm năm
phóng đãng
Sao bằng ngày thiền quán tinh chuyên.
Trăm năm mê muội triền miên,
Một ngày tuệ giác, hành thiền:
Bình an.

112. Dù có sống trăm năm lười biếng
Sao bằng ngày tinh tấn hết lòng
Vượt qua gian khó, đục trong,
Quyết tâm đạt được thành công
mới dừng.

113. Trăm năm sống mê thân ngũ uẩn
Vướng luân hồi lẩn quẩn vẫn xoay
Chi bằng ngày một ngộ ngay:
Vô thường, sinh diệt tại đây, bây giờ.

114-15. Trăm năm sống không rành
bất diệt
Sao bằng ngày ngộ biết vô sanh.
Trăm năm mù pháp thượng nhân
Không bằng ngày ngộ pháp môn
cao vời.



IX. PHẨM ÁC
(*Pāpa-vagga*)

116. Người có trí gấp làm việc thiện
Tránh ác gian như tránh vực sâu.
Việc lành, lần lữa, không mau,
Tâm tà giành chỗ, khổ đau tới liền.

117. Ai đã lỡ gieo trồng nghiệp ác
Đừng làm liều, tiếp tục gây thêm.
Chớ mà biện hộ, tìm quên,
Quả sầu phải gặt, xích xiềng
bủa giăng.

118. Có cơ hội gieo trồng giống tốt
Nhớ siêng năng chăm sóc, làm hoài
Cẩn lành tăng trưởng mỗi ngày
Những ai tích phước, nay mai
an lành.

119. Kẻ làm ác quả sâu chưa trở
Chẳng phải do nhân quả không thiêng
Đến khi quả xấu kề bên
“Ác thời gặp ác”, khổ phiền
ngày đêm.

120. Người gieo thiện, quả lành chưa có
Chính là do giờ trở còn xa
Đủ duyên, cây thiện trở hoa
“Ở hiền gặp phúc” hẳn là lý chân.

121. Đừng xem nhẹ những điều
ác nhỏ
Vì cho rằng chẳng có hại chi
Hãy xem nước nhỏ vào ly
Mỗi giây một giọt, li ti đầy tràn.
Người ngu tối tham, gian, ác đạo
Ngày qua ngày, gây tạo nghiệp duyên
Tâm tà, nhân xấu tăng thêm
Đến khi quả trở, triền miên muộn sầu.

125. Kẻ xấu ác hại người đạo đức
Như bụi mù đang ngược gió bay
Khổ đau “xử” kẻ ác ngay
Quả sâu hành hạ, khó tài trốn đâu.

126. Người thiện vừa sinh từ
bụng mẹ
Kẻ ác gian sa đọa cõi sâu
Thiện sinh thiên giới rất mau
Cực thiện chứng đạo thâm sâu,
niết-bàn.

127. Dầu bay lượn trên trời cao vút
Hay lặn bơi mát hút biển sâu
Chui vào hang đá, đi đâu...
Cũng không trốn được quả sâu
đã gieo.

128. Dầu bay lượn trên trời cao vút
Hay lặn bơi mát hút biển sâu
Chui vào hang đá, đi đâu...
Tử thần đeo bám, không sao xa lìa.



X. PHẨM HÌNH PHẠT
(Daṇḍa-vagga)

129. Như quy luật, mọi người sợ chết
Sợ chiến tranh, bạo lực, tổn thương...
Đặt mình vào cảnh vô thường
Không sai người giết, cũng không
tự làm.

130. Như quy luật, mọi người sợ chết
Mong bình an, hạnh phúc, sống còn
Đặt mình vào cảnh tồn vong
Không gây sát nghiệp, tổn thương
mạng người.

131. Như quy luật, ai người cầu phước
Dùng gậy dao giết chết sinh linh
Không sao hạnh phúc an bình
Đời này, đời tới tự mình khổ đau.

135. Mực đồng khéo dắt bò ăn cỏ
Chiều dẫn về nhà chủ nghỉ ngơi.
Cũng vậy, già chết xưa nay
Lùa vào sinh tử bao đời chẳng tha.

136. Người ngu tối tạo ra lầm lỗi
Do chẳng rành gốc tội đã gây
Khổ đau nghiền nát đời này
Giày vò, phiền muộn, sánh tày
lửa thiêu.

137-40. Dùng vũ khí, gậy dao
đánh đập
Hành hạ người, trù dập toi bời
Quả sầu mười loại sau đây:
Một là đau nhức đêm ngày rên la;
Hai, tai biến; ba là thương tật;
Bốn, độn căn, ngu ngốc, hay quên;
Năm thường lặn độn luật quan;

Sáu vương trọng tội bị oan, hiểu lầm.
Bảy, thân quyền, họ hàng ly tán
Tám, chẳng may tài sản tiêu tan
Chín là hỏa hoạn, nghèo nàn
Mười sau khi chết đọa làm súc sinh.

141. Dù lỏa thể, ngồi lì, tuyệt thực;
Không gọi đầu, bện tóc rối tung...
Đừng hòng chuyển hóa tâm hồn
Nếu tâm nghi hoặc vẫn còn y nguyên.

142. Sống trang sức bằng nguồn
an tịnh
Điều phục tâm, giới hạnh, kiên trì
Thương người, mến vật, từ bi
Sa-môn, phạm chí sánh vì trời cao.

143. Trong trời đất hiếm người
chính niệm,
Biết giữ mình, hồ thẹn, lương tâm

Tránh lời chỉ trích, chửi thề
Cũng như ngựa giỏi chẳng cần
phật roi.

144. Như ngựa quý chẳng cần
roi chạm
Sống nhiệt tâm, dũng cảm,
chuyên cần
Vững tin, giới đức, thiền hành
Chọn tìm giáo pháp, thấm nhuần
lý chân.

Gìn chính niệm, cùng Minh Hạnh tức
Nêu quyết tâm tam độc loại trừ,
Khổ đau kết thúc, thảo thư
Người này xứng bậc chân tu trên đời.

145. Như thủy lợi làm kênh dẫn nước
Kẻ làm tên nắn vuốt cung tên
Thợ cây bào ván hai bên
Người khôn làm chủ bản thân đêm ngày.

XI. PHẨM GIÀ
(Jarā-vagga)

146. Cười sao được, sướng vui
sao nổi

Khi lửa tham cháy rụi thế gian
Tôi tắm giăng phủ trời đêm
Sao không nỗ lực tìm đèn sáng soi?

147. Thân bề ngoài, đẹp đầy
nhựa sống

Ở bên trong, một đống vết thương
Gây sâu, sao lại vẫn vương?
Thân là giả tạm, vô thường,
mong manh.

148. Thân mấy chốc đã già, tàn tạ
Nơi chứa đầy bệnh khổ, hôi tanh

Vô thường tổ hợp mong manh
Chết là kết thúc, tái sinh hồng trần.

149. Thân thể này màu bô câu trắng
Như trái bầu, thu đến vứt đi.
Chết rồi thi thể gớm ghê
Có gì vui thích, mãi mê thân này?

150. Ôi, thân thể như thành trì cỏ
Dựng bằng xương, máu đỏ, thịt, gân
Chứa già, chết, bệnh từng phần
Cống cao, lừa dối; đáng duyên
nỗi gì!

151. Xe vua đẹp có ngày cũng cũ
Thân thể rồi ử rũ, tàn phai
Pháp lành trẻ mãi, còn hoài
Hãy nên khắc cốt những lời
thánh nhân.

152. Trẻ ít học, già không hiểu biết
 Chẳng khác gì bò đực lớn đầu
 Thân to, cơ bắp, khỏe, mau
 Nhưng không trí tuệ, khác nào
 bóng đêm?

153-4. Lang thang suốt luân hồi
 bao kiếp
 Quyết đi tìm “ông xếp” xây nhà
 Tìm hoài, tìm mãi, không ra
 Tái sanh, khổ lụy, đọa sa ba đường.
 -Nay ta cấm người không xây nữa
 Phá cột kèo, ván cửa, rui mè...
 Nay ta đã chứng niết-bàn
 Ái tham, chấp thủ tiêu tan hết rồi.

155. Lúc còn trẻ chẳng màng đạo đức
 Không học nghề, tự lập lo thân
 Đến già gặp phải khó khăn
 Như cò ủ rũ, không còn cá tôm.

156. Có người trẻ chẳng rèn đức hạnh
Không luyện nghề, không lãnh
tiền lương
Khi già, buồn tủi, sầu vương
Nhớ về dĩ vãng, thở than vắng dài.



XII. PHẨM TỰ NGÃ
(*Atta-vagga*)

157. Người đánh giá bản thân là quý
Phải chính tâm bảo vệ lấy mình
Ngày đêm người trí giữ gìn
Luôn trong tỉnh thức, tịnh minh
cõi lòng.

158. Người trí tuệ bản thân vững chải
Tự chủ mình, hoàn thiện, chánh chân
Xong rồi, giáo hóa tha nhân
Sống trong gương mẫu, thế gian
nể vì.

159. Người gương mẫu thực hành
hoàn tất
Mới đem ra giáo dục thế nhân

Tự mình làm chủ thân tâm
Soi gương nhân cách, hạnh lành
truyền trao.

160. Người sáng suốt tự nương
mình vững
Không tìm cầu, dựa dẫm vào ai
Lành thay, điều phục tâm này
Biết tự điều phục, không hai trên đời.

161. Các điều ác do mình tạo tác
Ác do tâm, ai khác ngoài ta
Ác nhân nghiền nát người tà
Như kim cương cứng nghiền qua
đá thường.

162. Như tâm gửi bám cây Phật pháp
Người buông lung giới đức chẳng gìn
Hạnh tà chuốc họa vào thân,
Kẻ thù sung sướng thấy mình tiêu tan.

163. Làm điều ác không cần trình độ
Hãm hại ta đau khổ dễ hơn
Khó thay, làm thiện chánh chơn
Mình người lợi lạc, bình an cõi đời.

164. Kẻ ác kiến ngu si, phỉ báng
Giáo pháp hàng La-hán nhiệm màu
Hại mình như ngọn trúc lau
Ngay khi trở quả nhuộm màu
diệt vong.

165. Các điều ác do mình tự tạo
Rồi vướng vào khổ não, họa tai.
Điều lành ta tạo hôm nay
Quả an vui đến sớm mai là thường.
Nên hiểu rõ sạch trong, như uế
Hành động do gốc rễ từ tâm
Cậy nhờ tha lực khó thành
Đổ lỗi “tại, bởi” sao đành, không nên.

166. Dù phụng sự, vị tha thiết thực
Xin chớ quên thực tập lợi mình
Chuyên tâm học pháp cao minh
Hướng về giải thoát, đạt thành
mới thôi.



XIII. PHẨM THẾ GIAN
(Loka-vagga)

167. Người sáng suốt chớ ôm tà kiến
Sống buông lung, ti tiện qua ngày.
Nghịch tà vạy, chớ kéo dài
Được vậy, sinh tử luân hồi sớm ra.

168-9. Luôn tinh tấn không mê
lạc thú
Hạnh thanh cao, tu sĩ thường ghi
Trang nghiêm giới đức, hành trì
Hai đời hưởng phúc chỉ vì tu tâm.

170. Hãy quán tưởng trong đời
trần tục
Mọi thứ như bọt nước, huyễn vọng.

Đến khi ngộ lẽ vô thường
Tử thân không thể lẩn đường
chân nhân.

171. Cõi hồng trần đẹp tuồng
ảo mộng
Như xe vua hoành tráng gấm thêu
Kẻ ngu tham đắm, chắt chiêu
Người khôn tỉnh thức, chẳng yêu
nhiệm đời.

172. Dù quá khứ buông lung, dục lạc
Nhưng về sau tỉnh thức, chuyển tâm
Làm lành, tỏa sáng trần gian
Như trăng rằm chiếu, không còn
mây che.

173. Dù ngày trước gây bao tội lỗi
Nhưng hôm nay sám hối, hồi tâm

Làm lành, tỏa sáng trần gian
Nhu trắng rằm chiều, không còn
mây che.

174. Kẻ mù tối, thế gian đầy dẫy
Người sáng trong có mấy trên đời!
Nhu chim khôn chẳng vướng mồi
Người tu đạo đức an vui cõi trời.

175. Như trời thăm, thiên nga
uốn lượn
Có thần thông ẩn hiện không gian
Trí nhân thoát chốn hồng trần
Vượt qua ma chướng, vũng vàng
đường tu.

176. Với những kẻ chẳng tôn
trọng Pháp
Dùng vọng ngôn lừa lọc, rêu rao

XIV. PHẨM PHẬT ĐÀ
(Buddha-vagga)

179. Phật chiến thắng hoàn toàn
cõi trước

Tham ái trừ, tuệ giác sâu ngằn
Không lưu dấu vết trần gian
Đố ai vẽ được bước chân vượt đời.

180. Bậc giải thoát lưới tham, ái dục
Hết tái sanh, tuệ giác sâu ngằn
Không lưu dấu vết trần gian
Đố ai vẽ được bước chân vượt đời.

181. Người có trí thiên hành, tinh tấn
Tìm niềm vui trong hạnh viển ly
Đêm ngày tỉnh thức luôn khi
Trời người kính trọng, sánh vì
trăng sao.

182. Thật hạnh phúc, làm người
nhân đức
Quả khó thay, sống thật tịnh thanh
Khó thay, nghe pháp, thực hành
Khó thay, gặp Phật chứng thành
quả cao.

183. Mọi hoàn cảnh không làm
bất thiện
Dù khó khăn, phát triển nhân lành
Luyện tâm, rèn ý tịnh thanh
Là lời Phật dạy đảnh rành xưa nay.

184. Tu nhẫn nhục: Khổ hành
đáng quý
Đạt niết-bàn: Quả vị tối cao
Chúng sinh: Chẳng hại tư hào
Hạnh sa-môn ấy cao sâu khó bàn.

185. Không phỉ báng, không làm
thương tổn
Làm chủ mình, giới bốn vẹn toàn
Điều hòa ăn uống, định thiền
Sống đời an tịnh, không phiền một ai.

186-7. Dù mưa rải bạc vàng
chưa thỏa
Lòng dục tham không đáy xưa nay
Trí nhân hiểu rõ điều này
Khổ nhiều, vui ít, không sai bao giờ.
- Ngộ lẽ ấy, người tu học Phật
Chẳng đắm mê dục lạc người, trời
Quyết lòng chuyển hóa, thanh thoi
Không còn tham ái, rạn rời
nhân gian.

188-9. Trong nguy khổ, người tìm
nương tựa
Hoặc thần linh, rừng rú, non cao,

Miêu, đình, cây, vật, hang sâu,
Vái van, hiến tế, mong sao an lành.
- Nương tựa ấy hoàn toàn vô bổ
Tìm loanh quanh, nhiều chỗ bất an
Khổ đau còn đó, chưa tan
Chỉ do mê tín, chẳng thành tựu chi.

190. Người có phước, tìm về
Tam bảo
Phật, Pháp, Tăng quý báu hơn
Khó khăn, bất hạnh tựa nương
Dùng Bốn chân lý làm phương
thoát nạn.

191. Thấy đau khổ, nguyên nhân
gây khổ
Thấy Niết-bàn, thánh lộ tám ngành
Đưa người đến chốn bình an
Không còn bất hạnh, trần gian
muộn phiền.

192. Nương tựa ấy tạo nên quả phước
Nguồn tâm linh, thể đạt an vui
Người khôn nương tựa đời đời
Vẫy chào đau khổ, thanh thoi
cuộc đời.

193. Bạc trí tuệ vun bồi giới đức
Tìm khắp nơi hiếm được một người
Chỗ nào có bậc trí tài
Xóm làng hạnh phúc, cuộc đời
bình an.

194. Ôi hạnh phúc, Như Lai thị hiện
Pháp cao siêu lẫn chuyên khắp nơi
Tăng đoàn hòa hợp đạo đời
Bốn hàng đệ tử cùng vui tu hành.

195. Biết lễ kính những người
đáng kính
Phật, thánh hiền đức hạnh thanh cao

Những người chướng ngại sạch lâu
Não phiền dứt sạch, khổ đau giã từ.

196. Nhờ cung kính chân tu
quảng đại
Bậc tịnh an, tự tại thấy nghe,
Không còn sợ hãi, sầu, mê,
Phước lành mỹ mãn đề huề bên ta.



XV. PHẨM AN LẠC
(Sukha-vagga)

197. Phúc thay sống giữa người
thù hận
Lòng thanh thoi, chẳng giận hờn ai
Lành thay, sống giữa chua cay
Không hề oán hận, nguôi ngoai cõi lòng.

198. Phúc thay sống giữa người
đau bệnh
Chẳng hề chi, khỏe mạnh tấm thân,
Lành thay, sống giữa nguy nan
Bình an, vô sự, an toàn trước sau.

199. Phúc thay sống giữa người
khát đục
Lòng dửng dưng, gạn đục khơi trong.

Lành thay, sống giữa vô thường
Lòng không ham muốn, không vương
khổ sầu.

200. Phúc thay sống giữa người
chấp hữu
Gìn vô tham, vô ngã, không sầu.
Cõi lòng an lạc vô cầu
Vui như thiên giới đứng đầu Quan Âm.

201. Người chiến thắng thường gây
thù oán
Kẻ bại thua uất hận khổ đau.
Vui thay, hòa hợp trước sau,
Bỏ qua thắng bại, dâng trào
niềm vui.

202. Trong các lửa, dục tham số một
Còn tâm sân vượt trội quân ma,

Khổ nào sánh kịp chấp “ta”
Niết-bàn tối thượng thật là lạc an.

203. Con đói khát chính là bệnh dữ
Chấp cái ta, bệnh khổ nhiều hơn.
Vượt qua bỉ thử, ngã nhưn
Niết-bàn chứng đắc, cát tường
an vui.

204. Có sức khỏe còn hơn tặng phẩm
Biết đủ là tài sản tối cao
Chân tình là bạn tâm giao
Niết-bàn số một, phúc nào sánh hơn!

205. Người nếm vị thanh cao ẩn dật
Vui niết-bàn, an lạc khó hơn.
Nhiễm ô, sợ hãi đâu còn
Thấm nhuần pháp hỷ, tâm không
vướng gì.

206. Thật may mắn, thánh nhân
gặp mặt
Được gần bên hạnh phúc nào hơn!
Phúc thay, chẳng gặp ngu nhân
Càng xa khỏi họ, càng an lành nhiều.

207. Cùng chung sống với người
ngu tối
Khô khác gì sống với kẻ thù.
Sống chung người trí vô ưu
Như cùng thân quyến chẳng lo sợ gì.

208. Với những bậc tinh thông,
sáng suốt
Người giữ gìn, giới đức, thánh nhân
Quyết lòng gần gũi, kết thân
Như trăng soi sáng con đường
đang đi.

XVI. PHẨM HỖ ÁI
(Piya-vagga)

209. Cố đeo đuổi điều nên xa lánh
Việc đáng theo lại tránh không làm.
Bỏ mục tiêu, vương ái tham
Nỡ nào ganh ghét người ham
tu hành?!

210. Chớ gần gũi người thương
quá đổi
Đừng gần người bực bội, ghét mình
Thương không gặp, khổ muôn phần
Tiếp duyên kẻ ghét ngút ngàn
khổ đau.

211. Hiểu được thế, chớ yêu chớ nhớ
Yêu xa nhau, đau khổ biệt ly

Vẫy chào yêu ghét, sâu bi
Cắt dây trói buộc, còn gì sướng hơn!

212. Gốc tham ái sanh ra đau khổ
Tạo sâu bi, lo sợ ngã nhân
Ai trừ tham ái khỏi tâm
Xa lìa sợ hãi, không còn sâu bi.

213. Gốc luyến ái sanh ra đau khổ
Tạo sâu bi, lo sợ ngã nhân
Ai trừ luyến ái khỏi tâm
Xa lìa sợ hãi, không còn sâu bi.

214. Gốc hỷ ái sanh ra đau khổ
Tạo sâu bi, lo sợ ngã nhân
Ai trừ hỷ ái khỏi tâm
Xa lìa sợ hãi, không còn sâu bi.

215. Gốc dục ái sanh ra đau khổ
Tạo sâu bi, lo sợ ngã nhân

Ai trừ dục ái khỏi tâm
Xa lìa sợ hãi, không còn sầu bi.

216. Gốc khát ái sanh ra đau khổ
Tạo sầu bi, lo sợ ngã nhân
Ai trừ khát ái khỏi tâm
Xa lìa sợ hãi, không còn sầu bi.

217. Người giới đức, tuệ tri đầy đủ
Nương pháp lành, chứng ngộ
lý chân
Làm xong những việc phải làm
Mọi người kính nể mười phân
vẹn mười.

218. Niết-bàn chứng ly ngôn tông chỉ
Quả tam hiền, tuệ trí viên thông
Lìa dục lạc, tịnh cõi lòng
Bậc chân nhân đó ngược dòng
thế gian.

219. Như lũ khách biệt tằm, xa vắng
Nay trở về lành lặn, bình an
Bạn bè, thân quyến hân hoan
Chúc mừng sum họp, xóm làng
chia vui.

220. Cũng như thế, với người
làm thiện
Bao đời qua cho đến đời nay,
Quả lành chào đón hai tay
Chúc mừng hạnh phúc, khó ai
được bằng!



XVII. PHẨM SÂN HẬN
(Kodha-vagga)

221. Tu chuyên hóa không còn
giận tức
Đã lìa xa danh sắc, mạn, tham
Không còn kiết sử buộc ràng
Người “vô sản” ấy xua tan khổ sầu.

222. Dừng phần nộ khi tâm tức giận
Như đạp phanh, xe thắng lại ngay.
Xứng danh người lái xe tài.
Còn những người khác là nài
cầm cương.

223. Dừng “không hận” vượt qua
con giận
Bồ thí nhiều chiến thắng san tham

Nhân từ chinh phục ác gian
Dùng tâm chân thật thắng ngàn
ngụ trang.

224. Dù nghèo khó, thực hành
ban tặng
Chuyển hóa tâm, sân hận không còn
Nói lời ái ngữ, thực lòng:
Đây là điều kiện sanh lên cõi trời.

225. Người gieo rắc tình thương,
bất hại
Khắp mọi nơi, tự tại thân, tâm
Lìa phiền não, hướng niết-bàn
Khổ đau kết thúc, bình an giữa đời.

226. Người tỉnh thức ngày đêm tinh tấn,
Học và tu cố gắng song hành
Một lòng hướng đến niết-bàn
Vượt qua lậu hoặc, dễ dàng
thành công.

227. Người im lặng bị chê
không biết
Kẻ phát ngôn mang tiếng lắm lời
Có ai không bị chê cười?
Thị phi là thói miệng đời xưa nay.

228. Như quy luật điều này kim cở
Chẳng ai từng toàn bị chê thôi
Cũng không mãi được khen hoài
Khen chê là thói miệng đời, bạn chi!

229. “Người có trí sống không tỳ vết
Giới hạnh và định, tuệ tròn đầy.”
Ai thường thăm sát vị này
Công tâm tán thán, nể người chân tu.

230. Người giữ giới như vàng óng ánh
Một lòng tu, đức hạnh cao vời
Xứng danh khen ngợi của đời
Phạm thiên cũng phải ngỏ lời tán dương.

231. Thân làm chủ thì đừng
cáu giận
Phòng hộ thân sẽ đặng an lành
Các điều xấu ác chớ làm
Những điều đạo đức tinh cần
không quên.

232. Làm chủ miệng thì đừng
cáu giận
Phòng hộ lời sẽ đặng an lành
Không lời thô ác, cộc cằn
Những lời từ ái tinh cần không quên.

233. Làm chủ ý thì không cau giận
Phòng hộ tâm sẽ đặng an lành
Tâm không tà kiến, dữ dằn
Tư duy chân chánh tinh cần
không quên.

234. Bạc hiền trí điều thân,
miệng, ý
Gìn cả ba tử mĩ không quên
Thân lành, lời đẹp, ý chơn
Hoàn thành điều phục, không còn
bợn nhơ.



XVIII. PHẨM CẤU UẾ
(*Mala-vagga*)

235. Thân thể sẽ tàn như lá úa
Thần chết luôn châu chực kề bên
Ở đời, mạng sống vô thường
“Hành trang” chưa đủ, đường trường
mệt hơi.

236. Hãy xây dựng cho mình hòn đảo
Gấp tinh cần, vì đạo tu hành
Dứt phiền não, ý tịnh thanh
Lên miền đất thánh, tái sanh trời lành.

237. Nay thân thể tàn suy, sắp hết
Gặp Diêm Vương, thần chết kề bên
Giữa đường không thể nghỉ chân
“Hành trang” chưa đủ, dặm đàng
mệt hơi.

238. Hãy xây dựng cho mình hòn đảo
Gấp tinh cần, vì đạo tu hành
Dứt phiền não, ý tịnh thanh
Không còn già, chết, tử sanh đèo bồng.

239. Bạc hiện trí tự mình nỗ lực
Chuyển uế tâm, gạn đục khơi trong
Cũng như thợ giỏi luyện vàng
Không còn tạp chất, tinh ròng
hoàng kim.

240. Chất rỉ sét sanh ra từ sắt
Lại ăn mòn thanh sắt dần dần
Ác nhân gieo nghiệp chẳng lành
Tạo thành quả ác, tự mình
vương mang.

241. Không tụng niệm làm nhớ
kinh điển
Không quét lau làm bẩn cửa nhà

Biếng lười nhan sắc mau già
Kẻ buông lung mãi lơ là phòng canh.

242. Thiếu tiết hạnh tan tành phụ nữ
Keo kiệt thường thích giữ, không cho
Ác tà là một vết nhơ
Đời này, đời tới lờ mờ, khổ đau.

243. Trong tất cả bản nhơ vừa kể
Vô minh là cái uế đứng đầu
Người tu siêng học pháp mầu
Xứng hàng vô nhiễm, vượt cầu
tử sinh.

244. Không hổ thẹn thói này dễ quá
Lỡ mãng như chim quạ cắn lưng
Chê bai, ngã mạn, ngông cuồng
Nhiễm ô, liêu lĩnh, trăm đường
trái ngang.

245. Đẹp biết mấy, người thường
hổ thẹn

Sống vô tư, khiêm tốn, hài hòa
Buộc ràng nhất quyết lìa xa
Giữ tâm sáng suốt, thật thà, tinh thanh.

246-8. Có những kẻ sát sanh, hại vật
Của không cho cướp đoạt về mình
Dối gian, nghiện ngập, ngoại tình
Tự đào mộ huyết, tự chôn cuộc đời.
Chính vì thế người khôn nên biết
Chế ngự tâm thì ác diệt vong
Tham lam tội lỗi cùng đường
Khổ đau, lận đận, đoạn trường
khó ngưng.

249. Do tâm đạo hoặc lòng hoan hỷ
Mà có người bố thí, cúng dường.
Ai người bất mãn, ganh, hờn
Ngày đêm khó được định tâm an lành.

250. Ai bỏ được hờn căm, ganh ghét
Biết vui theo hạnh phúc của người
Ngày đêm tùy hỷ, tươi cười
Định tâm đạt được giữa đời
trái ngang.

251. Lửa dữ nhất là tham ái nặng
Chấp nào hơn thù hận tái tê
Lưới nào hơn lưới si mê
Sông tình bề dục kéo lê bao người.

252. Bươi móc lỗi của người quá dễ
Như quạt quay, thổi trâu ra ngoài
Lỗi mình che giấu đêm ngày
Khác gì gian lận chơi bài quen tay.

253. Kẻ nhếch mắt truy tìm lầm lỗi
Thường cống cao, chỉ trích, chê bai
Não phiền theo đó tăng hoài
Cõi lòng an tịnh biết ngày nào đây?

258. Bạc hiền trí chẳng do hiểu rộng
Hay nói nhiều những chuyện
trên đời
Không thù, không oán sợ người
An hòa, đức độ, rạng ngời
chánh chân.

259. Người trì pháp chẳng do
lắm miệng
Biết noi theo chuẩn mực pháp mầu
Thực hành chẳng chút lãng xao
Không còn phóng túng, thâm sâu
đạo vàng.

260. Gọi trưởng lão chẳng vì tóc bạc
Hoặc sống lâu, tuổi tác đã cao
Những ai đức, trí không sâu
Già đầu mê muội khác nào
“lão ngu.”

261. Người thông đạt bốn điều
chân lý⁽¹³⁾

Chủ giác quan, tuệ trí, chánh chân
Không còn lậu hoặc, tịnh thanh
Trưởng lão như vậy xứng danh
đạo đời.

262. Đâu phải đẹp, hoặc tài
hùng biện

Mà trở thành người thiện chánh chân.
Ai không ích kỷ, hờn ganh
Không còn cao ngạo xứng danh
bậc hiền.

263. Bậc hiền thiện là người dứt được
Tham, sân, si – nguồn gốc khổ đau

13. Tứ diệu đế: a) Thừa nhận khổ đau, b) Xác định nguyên nhân, c) Đạt được hạnh phúc niết-bàn, d) Thực tập bát chánh đạo.

Tỏ thông trí tuệ làu làu
Đức tài ngài sáng, đạo màu tràn dâng.

264. Là tu sĩ đâu do đâu trọc.
Phải thực hành, dứt sạch dục tham
Không còn phóng túng, dối gian
Hạng sa-môn ấy chánh chân trọn đời.

265. Ai chuyển hóa ác nhân lớn nhỏ
Dứt tham, sân, sáng tỏ nguồn tâm
Không còn ác pháp, tịnh thanh
Hạng sa-môn ấy xứng danh trên đời.

266. Người tu sĩ phải đâu hành khát
Chỉ biết ôm bình bát xin ăn
Người tu chánh pháp hiểu rành
Giới hạnh đầy đủ, trí nhân sáng ngài.

267. Người tu sĩ vượt qua thiện, ác
Sống giữ gìn giới đức thanh cao

Dùng nguồn trí tuệ cao sâu
Xét soi vạn pháp, đạo mâu trần dăng.

268. Chỉ im lặng mà tâm vô trí
Đâu gọi là ẩn sĩ đạo cao?
Trí nhân chọn thiện rất mau
Cán cân hạnh phúc đi đầu mọi duyên.

269. Bạc ẩn sĩ trong ngoài thấu hiểu
Đời bây giờ và kiếp tương lai
Dứt trừ ác pháp hôm nay
Xứng danh Thích tử mâu-ni
nhiệm mâu.

270. Bạc hiền thánh không gieo
nghiệp sát
Hại con người, động vật, sinh linh.
Tâm từ thương khắp chúng sinh
Loài vô tình lẫn hữu tình như nhau.

271-2. Chẳng vì cố giữ gìn giới luật
Hay dựa vào học đủ hiểu nhiều
Chẳng vì thiên định cao siêu
Sống nơi thanh vắng sớm chiều
độc cư...

Mà có thể tự cho chứng đắc
Tự mãn lòng được phước viên ly
Chớ nên xao lãng hành trì
Đến khi lậu hoặc hết thì mới xong.



XX. PHẨM ĐẠO
(Magga-vagga)

273. Bát chánh đạo là đường
độc lộ
Chân lý thì Tứ đế cao sâu
Lìa tham ái – quả nhiệm mầu
Chúng nên pháp nhãn dẫn đầu
hai chân.⁽¹⁴⁾

274. Bát chánh đạo không đường
nào khác
Tuệ cao siêu, giải thoát, tịnh thanh
Nói theo đường ấy thực hành
Nã phiền dứt sạch, ma quân
quy hàng.

14. Loài hai chân chỉ cho loài người.

278. Bằng tuệ quán chiếu soi thể giới
Các hành kia dính với khổ đau
Không còn bất hạnh, muộn sầu
Con đường thanh tịnh, đạo mầu
an vui.

279. Bằng tuệ quán chiếu soi tất cả
Các hành kia vô ngã xưa nay
Không còn đau khổ ngay đây
Đạo vàng an lạc phút giây hiện tiền.

280. Khi cần thiết thì không nỗ lực
Lúc trẻ trung biếng nhác, buông lung
Cầu an, nhu nhược, thủ thường
Làm sao tìm được con đường
cao siêu?

281. Gìn tâm thức, thân không
làm ác
Giữ ngữ ngôn rất mực chánh chân

Hộ phòng ba nghiệp, thân tâm
Chúng nên đạo giác thánh nhân
chỉ bày.

282. Tu thiền định tăng nhanh trí tuệ
Hiểu con đường hai ngã diệt sanh⁽¹⁶⁾
Tự mình nỗ lực thực hành
Trau dồi tuệ giác, đạt thành quả cao.

283. Trong rừng núi, đục là số một
Rừng đục làm sợ hãi, sâu vương
Đốn rừng ái đục sạch trơn
Người tu tịch tịnh con đường
thanh cao.

284. Dây tình ái gái trai chưa bỏ
Thì khó mong làm chủ được tâm

16. Con đường đưa đến tái sanh và đường chấm dứt sinh tử.

Rơi vào tình trạng buộc ràng
“Bò con vú mẹ” dậm đàng
chẳng buông.

285. Tự vút bỏ sợi dây ái dục
Như dùng tay bẻ đứt sen thu
Đạo tịch tịnh, hãy tiến tu
Niết-bàn an lạc từ từ chứng nên.

286. Mùa đông, hạ, nơi đây ta ở
Rồi mùa mưa cũng trụ chỗ này
Người ngu ỷ lại như vậy
Đâu ngờ hiểm “chết” bủa vây,
ngóng chờ.

287. Người vương kẹt chấp nê
sở hữu
Con cái tôi, tài sản của tôi
Tử thân theo bắt, kéo lôi
Như cơn lũ lớn cuốn trôi cả làng.

288. Khi thân chết kê bên kiếp số
Cha mẹ nào bảo hộ được đâu
Người thân, con cái sầu đau
Nghệp ai nấy chịu, làm sao cứu nàn?

289. Vô thường đến không ai
giúp được
Hiểu được rồi, giới luật trang nghiêm
Mau tu chuyên hóa tinh chuyên
Niết-bàn chứng đắc trọn nên
đạo vàng.



XXI. PHẨM TẠP LỤC
(Pakiṇṇaka-vagga)

290. Nhờ từ bỏ niềm vui nhỏ nhất
Mà đạt thành hạnh phúc lớn hơn
Thú vui ngũ dục chẳng màng
Trí nhân hưởng đạt niết-bàn an vui.

291. Gieo đau khổ cho người bị hại
Lại cầu mong gặt hái bình an
Những ai thù hận buộc ràng
Không sao thoát khỏi trái ngang
trong đời.

292. Việc xứng đáng lại không
làm tốt
Việc chẳng gì lại trút vào thân.

Người ngu ngạo mạn, buông lung
 Nảo phiền, lậu hoặc gia tăng
 đêm ngày.

293. Quán thân thể do duyên,
 bất tịnh
 Siêng năng làm những việc đáng làm
 Giữ gìn chánh niệm thân tâm
 Nảo phiền, lậu hoặc tiêu tan hết liền.

294. Giết mẹ ái, cha già ngã mạn
 Trừ hai vua tà kiến: đoạn, thường.⁽¹⁷⁾

17. Đoạn kiến là quan niệm cho rằng chết là hết, không có kiếp sau, không có nhân quả, luân hồi. Thường kiến là quan niệm cho rằng có một linh hồn thường hằng chịu định mệnh lâu dài trong những kiếp sống.

Đẹp mười hai xứ,⁽¹⁸⁾ ái tham⁽¹⁹⁾
Vị Phạm chí⁽²⁰⁾ ấy xứng hàng vô ưu.

294. Giết mẹ ái, cha già ngã mạn
Trừ hai vua tà kiến: đoạn, thường.
Diệt luôn hồ tướng nghi nan⁽²¹⁾
Vị Phạm chí ấy xứng hàng vô ưu.

296. Đệ tử Phật đêm ngày tỉnh thức
Niệm Như Lai mười đức⁽²²⁾ vẹn toàn

18. Sáu giác quan (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý) tiếp xúc với sáu đối tượng trần cảnh (hình thái, âm thanh, mùi, vị, vật xúc chạm, đối tượng hình dung).

19. Tổng đài của sinh tử và luân hồi.

20. Vị tu sĩ theo đạo Bà-la-môn. Phật mượn từ này chỉ cho người tu có đời sống thánh hạnh thanh cao.

21. Hoài nghi (Phật, pháp, Tăng, đạo đức, chân lý, nhân quả, đời sau) là hồ tướng thứ năm (bốn hồ tướng trước là: Tham, sân, si, mạn) có tác hại lớn đối với đạo đức.

22. Mười đức của các Phật là Như Lai, ứng cúng, chánh biến tri, minh hạnh túc, thiện thế, thế

Công phu, làm chủ thân tâm
Oai nghi, chính niệm chuyên cần
thường xuyên.

297. Đệ tử Phật đêm ngày tỉnh thức
Niệm Pháp mẫu năm đức⁽²³⁾ vẹn toàn
Công phu, làm chủ thân tâm
Oai nghi, chính niệm chuyên cần
thường xuyên.

298. Đệ tử Phật đêm ngày tỉnh thức
Niệm Tăng đoàn giới đức vẹn toàn
Công phu, làm chủ thân tâm
Oai nghi, chính niệm chuyên cần
thường xuyên.

gian giải, điều ngự trượng phu, thiên nhân sư, Phật, Thế Tôn.

23. Năm đức của chánh pháp là: Đến để mà thấy, thiết thực hiện tại, siêu việt thời gian, được người trí khen, đạt mục đích thánh.

299. Đệ tử Phật đêm ngày tỉnh thức
Quán thân này cấu uế, do duyên
Công phu, làm chủ thân tâm
Oai nghi, chính niệm chuyên cần
thường xuyên.

300. Đệ tử Phật đêm ngày tỉnh thức
Hành từ bi, không giết chúng sinh
Công phu, làm chủ thân tâm
Vui niềm bất hại, chuyên cần
thường xuyên.

301. Đệ tử Phật đêm ngày tỉnh thức
Thực hành thiền, chuyên hóa
tham, sân
Công phu, làm chủ thân tâm
Oai nghi, chính niệm chuyên cần
thường xuyên.

XXII. PHẨM ĐỊA NGỤC
(Niraya-vagga)

306. Kẻ vọng ngữ nói sai sự thật
Có nói không, thêu dệt, ba hoa
Kẻ ác chối “chẳng phải ta”
Sống làm người xấu, chết sa
ngục hình.

307. Kẻ khoác áo cà-sa giả dạng
Sống buông lung, giới hạnh
chẳng gìn
Ác do nghiệp ác hoành hành
Chết sa cõi dữ, ngục hình
phải vương.

308. Thà nuốt sắt đỏ hừng nóng bức
Hơn buông lung, giới đức chẳng gìn

Ăn đồ tín thí cúng dâng
Làm sao tiêu nổi nghiệp nhân
nhận về.

309. Bốn tai nạn chờ người
dâm dăng
Thích ngoại tình, sống chẳng
thủy chung:
Ngủ không ngon giấc, tai ương
Bị đời chế giễu, làm đường ngục sa.

310. Không chung thủy họa tai
chờ đón
Sống lo âu, thấp thỏm, ít vui,
Vướng vòng luật pháp tiêu đời
Một chồng một vợ, rạn ngời
phước duyên.

311. Cỏ lau nắm mà sai tư thế
Khó bình an khỏi họa sụt tay.

Sa-môn giới hạnh chẳng ngay
Đọa sa tù ngục biết ngày nào ra.

312. Sống phóng dăng, sáu căn
chẳng giữ
Giới đức thì ô ướ, đáng ngờ
Không theo hạnh thánh, bỏ tà
Quả cao khó chứng, quả là không sai.

313. Điều chân chánh cần làm
dứt khoát
Làm say mê, trút hết khả năng
Xuất gia phóng dăng: phá Tăng
Làm người tôn tín, hoang mang
bụi mù.

314. Điều xấu ác không nên dính tới
Làm xong rồi, tù tội khổ đau.
Nhân lành nỗ lực trồng sâu
Tâm không tiếc nuôi, chẳng bao
giờ phiền.

319. Người có lỗi thì cho có lỗi
Không tội thì phải nói là không
Nói theo chánh kiến, thông dong
Chết sanh thiên giới, con đường
an vui.



XXIII. PHẨM VOI
(Nāga-vagga)

320. Như voi chiến xông pha
giữa trận
Hứng tên rơi, đạn bắn, tấn công
Chịu lời phỉ báng không buồn
Người tu tập biết xả buông nhẹ nhàng.

321. Voi, ngựa quý được đưa dự hội
Được vua quan chọn cưỡi trên lưng
Người hiền số một hồng trần
Chịu bao phỉ báng của phường
ác gian.

322. Như “ngựa” giống và “la”
thuần chủng
Hay voi to, ngà trắng, đẹp ngàn

Những ai điều phục bản thân
Trang nghiêm giới hạnh, xứng hàng
tối cao.

323. Chẳng do cỡi ngựa voi quý đắt
Mà giúp người chúng đạt niết-bàn
Những người chiến thắng bản thân
Mục tiêu cứu cánh đắc thành dễ thôi.

324. Voi Tài Hộ hung hăng, khó phục
Tiết mồ hôi, phát dục mỗi khi
Nhốt giam, chẳng uống ăn gì
Ngày đêm canh cánh hướng về
rừng voi.

325. Người biếng nhác thường ham
hưởng thụ
Ăn uống nhiều, nằm ngủ cả ngày
Khác gì như lợn mập thây
Kẻ ngu sinh tử, khó ngày thoát ra.

326. Bao ngày trước, tâm thường
lêu lỏng
Theo thú vui, dục vọng quay cuồng.
Hôm nay, chế ngự được lòng
Như người quản tượng cương thường
điều voi.

327. Hãy vui thích với không
phóng dật
Giữ gìn tâm, tỉnh thức, lạc an
Vượt ngoài kiết sử buộc ràng
Như voi nỗ lực thoát vòng lầy sa.

328. Khi gặp được những người
hiền trí
Nên sống chung, thỏa chí đồng hành
Vượt qua tất cả hiểm nàn
Sống trong chánh niệm, an lành
niềm vui.

329. Nếu không gặp bạn hiền
tuệ đức
Đáng sống chung, hạnh phúc
đồng hành
Thà vua bỏ lại nước, thành
N như voi cất bước quần quanh
rừng già.

330. Thà đơn độc, sống trong
hạnh phúc
Giới trang nghiêm, không bạn kẻ ngu
Không còn buồn khổ, vô tư
N như voi trong chốn rừng sâu
một mình.

331. Thật hạnh phúc, bạn khi cần thiết
Biết đủ là hạnh phúc nào hơn.
Vui thay, chết để đức nhân
Khô đau chấm dứt, trần gian niết-bàn.

332. Thật hạnh phúc, dưỡng nuôi
cha mẹ
Phúc nào hơn kính lễ sa-môn
Vui thay, kính bậc thánh hiền
Phúc thay, chánh niệm hiện tiền
ngay đây.

333. Thật hạnh phúc tuổi già có đức
Phúc nào hơn tuệ giác cao siêu
Vui thay, chánh tín, hiểu nhiều
Phúc thay, từ bỏ bao nhiêu ác tà.



XXIV. PHẨM THAM ÁI
(Tañhā-vagga)

334. Người dễ dãi sống đời
phóng dật
Như dây leo, ái dục tăng nhanh
Đời này kiếp khác chuyển cảnh
Như vượn luyện thoăn tham ăn
quả rừng.

335. Người nào sống trong vòng
ba cõi⁽²⁵⁾
Bị lòng tham khát ái buộc ràng
Khổ sầu, bất hạnh gia tăng
Như trời mưa, cỏ tràn lan
ruộng vườn.

25. Dục giới, sắc giới và vô sắc giới.

336. Người nào sống trong vòng
ba cõi
Chuyển hóa xong tham ái buộc ràng
Khổ đau, sâu não tiêu tan
Cũng như giọt nước lá sen, lo gì.

337. Này đệ tử, Như Lai chỉ dạy
Nhỏ cội căn tham ái buộc ràng
Phá tan uy lực ma quân
Như dòng nước lũ ngập tràn bụi lau.

338. Như cây đốn, gốc còn lại sống
Sẽ đâm chồi mọc vững như xưa
Ái tùy miên⁽²⁶⁾ khó già từ
Khổ đau già chết dây dưa nhiều đời.

26. Năng lực ái dục ẩn tàng trong vô thức, đồng hiện hữu với chúng sanh như một bản năng, có sức thôi thúc và bám cảnh dục lạc khi có điều kiện.

339. Ba sáu ái⁽²⁷⁾ như dòng thác chảy
 Cuốn người theo khả ái, vẫn vương
 Các nguồn tư tưởng ái thương
 Cuốn người tà kiến vào đường
 trầm luân.

340. Dòng ái dục chảy quanh
 khắp chốn
 Như dây leo đeo bám thân cây
 Dùng gươm trí tuệ diệt ngay
 Dây leo tham ái tại đây, bây giờ.

341. Bị ám ảnh niềm vui ái dục
 Mong bình an chẳng được vào đâu

27. 36 thứ ham muốn, phát sanh từ sáu dòng giác quan (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý) tiếp xúc với sáu dòng đối tượng (sắc, thanh, hương, vị, xúc và pháp). Mười sáu dòng căn trần này khởi lên trong ba thời quá khứ, hiện tại và vị lai tạo thành 36 dòng ái dục.

Không còn tham ái đuôi đầu
Sanh già kết thúc, khổ đau
không còn.

342. Người bị vương niềm vui ái dục
Sống vầy vùng, hoảng hốt, buộc ràng
Cũng như thỏ bị lưới giăng
Chúng sanh đau khổ trầm luân
lâu dài.

342. Người bị vương niềm vui
tham ái
Như thỏ sa lưới bầy vầy vùng.
Người tu rũ bỏ sào vương
Vượt qua tham ái, thoát đường
tử sanh.

344. Lìa rừng dục, vương vào
rừng ái
Thoát được rừng lại chạy theo rừng

348. Buông quá khứ, tương lai,
hiện tại
Trí cao siêu, chẳng ngại, thông dong
Đến bờ kia, sông ngược dòng
Không còn vướng kẹt trong vòng
tử sanh.

349. Người bị ý tà sai kích thích
Ái tham tăng, mê tít dục trần
Trói mình trong chốn trầm luân
Vẫy vùng khó thoát khỏi vòng
khổ đau.

350. Thường tỉnh giác, quán thân
bất tịnh
Dẹp ý tà, an định thân tâm
Diệt tan ma ái buộc ràng
Sống trong tự tại, tinh thần lạc an.

351. Đích cứu cánh đạt rồi hết sợ

Lìa ái tham, ô uế, não phiền
Nhỏ tên sanh tử hiểm nàn
Đây là thân chót, trầm luân
không còn.

352. Lìa ái, thủ, đây là thân chót
Khéo biện tài, từ, nghĩa, trước, sau
Giảng rành chánh pháp nhiệm mầu
Xứng danh bậc trí rộng sâu trên đời.

353. Ta điều phục, làu thông các pháp
Không nhiễm ô, ái diệt, xả buông
Lậu hoặc tan, trí tỏ tường
Không thầy, ta ngộ con đường
cao siêu!

354. Tặng Phật pháp vượt xa bố thí
Lý chánh chân hơn vị ngọt ngon.
Niềm vui pháp hỷ tuyệt trần
Dứt tham ái, khổ trầm luân tạ từ.

355. Vật sở hữu hại người vô trí
Không tìm về hương vị bờ kia⁽²⁸⁾
Kẻ ngu đắm của vì si
Minh, người bị hại, khó lìa khổ đau.

356. Cỏ phủ kín làm vườn hư hại
Tánh tham lam phá hoại tâm thân
Cúng dường cho bậc vô tham
Thiện nhân sẽ trở quả lành lớn hơn.

357. Cỏ phủ kín làm vườn hư hại
Tâm hận sân phá hoại tâm thân
Cúng dường cho bậc vô sân
Thiện nhân sẽ trở quả lành lớn hơn.

358. Cỏ phủ kín làm vườn hư hại
Tâm si mê phá hoại tâm thân

28. Bờ bên kia tượng trưng cho sự giác ngộ và giải thoát.

Cúng dường cho bậc tuệ quang
Thiện nhân sẽ trở quả lành lớn hơn.

359. Cỏ phủ kín làm vườn hư hại
Tâm dục tham phá hoại tất thân
Cúng dường cho bậc lìa tham
Thiện nhân sẽ trở quả lành lớn hơn.



XXV. PHẨM TỠ-KHEO
(Bhikkhu-vagga)

360. Thật hạnh phúc, giữ gìn
hai mắt
Thật lành thay, giữ tốt hai tai
Giữ gìn lỗ mũi, lưỡi này
Sống trong điều phục ngay đây
an lành.

361. Thật hạnh phúc, giữ gìn thân thể
Thật lành thay, phòng hộ ngữ ngôn
Lành thay, phòng ý ngoài, trong
Người tu phòng hộ, không còn
khổ đau.

362. Người làm chủ tay, chân, bộ óc
Làm chủ lời, vui thích định thiền

Độc thân, biết đủ, hạnh nghiêm
Xứng danh tu sĩ, trọn nên quả lành.

363. Người tu sĩ giữ gìn cửa miệng
Không cống cao, giảng thiện cho đời
Trình bày pháp nghĩa vừa lời
Ngữ ngôn dịu ngọt, giúp người
bình an.

364. Là hành giả mến yêu Phật pháp
Tu duy sâu câu pháp vừa nghe
Đề tâm theo pháp, lìa mê
Thực hành chánh pháp dẫn về an vui.

365. Điều mình được không chê
lớn nhỏ
Không hờn ganh với kẻ được hơn
Tâm không tùy hỷ: Sâu vương
Vọng tâm trời dậy khó mong
định thiền.

369. Bạc hành giả tát thuyền
 cạn nước
 Thuyền rỗng không, nhẹ lướt
 thật nhanh
 Diệt trừ si, hận và tham
 Ất rằng chứng đắc niết-bàn
 thông dong.

370. Năm độn sử⁽³⁰⁾ quyết tâm
 cắt đứt
 Năm buộc ràng⁽³¹⁾ trừ diệt hoàn toàn

30. Năm trói buộc thấp: (1) chấp thân, (2) hoài nghi, (3) giới cấm thủ, chấp khổ hạnh là con đường giải thoát (4) tham, (5) sân.

31. Tức ngũ lợi sử tức năm trói buộc cao: (1) sắc ái, (2) vô sắc ái, (3) kiêu mạn, (4) trạo cử, giao động, (5) vô minh.

Bỏ năm phược,⁽³²⁾ học năm năng⁽³³⁾
Xứng danh là bậc vượt dòng⁽³⁴⁾
xưa nay.

371. Làm hành giả hãy tu thiền quán
Không buông lung, say đắm dục trần.
Buông lung như ngọn lửa hồng
Đốt thiêu, gây khổ, khó mong an lành.

372. Thiếu trí tuệ khó mong
thiền quán
Không định thiền khó đặng trí mầu
Ai người định, tuệ thâm sâu
Niết-bàn chứng đắc trước sau rõ ràng.

32. Tức tham, sân, si, mạn và tà kiến.

33. Năm sức mạnh tinh-thần: (1) niềm tin vững; (2) tinh tấn, (3) chánh niệm, (4) thiền định, (5) trí huệ.

34. Bậc vượt dòng là người đã hết sạch mười kết sử nêu trên, đạt được giác ngộ và giải thoát.

376. Khi ứng xử chánh chân,
thân thiện
Hạnh đoan trang thể hiện trong ngoài
Thấm nhuần hỷ lạc hiện đời
Khổ đau kết thúc, thanh thoi niết-bàn.

377. Như cây lài bỏ cành tàn úa
Mau hồi sinh cho lá thêm xanh
Cũng vậy, tu sĩ chánh chân
Thực hành tinh tấn, tham sân dứt trừ.

378. Bạc tịch tịnh chuyên tâm tu tập
Thân tịnh thanh, lời nói an lành
Thực hành thiền định chuyên cần
Bỏ thế sự, hướng niết-bàn an vui.

379. Người tu học tự mình dò xét
Đánh giá mình nhân cách đực trong
Giữ gìn chánh niệm, tự phòng
Trụ an lạc, để tâm không muộn phiền.

XXVI. PHẨM BÀ-LA-MÔN
(Brāhmaṇa-vagga)

383. Hãy tinh tấn dứt dòng ái dục
Bỏ thú vui vật chất bao đời
Các hành đoạn diệt, thanh thoi
Bà-la-môn ấy rạng ngời vô vi.

384. Nhờ an trụ pháp tu chỉ, quán
Mà tiến về bỉ ngạn an vui
Bà-la-môn trí sáng ngời
Diệt trừ kiết sử, thanh thoi đạo vàng.

385. Người không chấp bờ này,
bờ nọ
Tâm chẳng màng chấp có, chấp không
Khổ đau dứt, trói buộc buông
Người tu ấy Bà-la-môn tuyệt vời.

389. Đùng hãm hại Sa-môn, Phạm chí
Gặp nghịch duyên xin chớ trả thù.
Khổ thay, hại bậc chân tu
Chớ nên trả đũa oán cừu mà chi.

390. Bậc Phạm chí tâm không
tham ái
Không trả thù, sân, hại một ai
Khổ đau dứt sạch trong ngoài
Niềm vui to lớn, nạn tai không còn.

391. Người không tạo nghiệp nhân
ác độc
Miệng, ý, thân trau chuốt, giữ gìn
Hành vi, lối sống tịnh thanh
Xứng danh Phạm chí hiện minh,
đức từ.

392. Biết đền đáp ân sâu của bậc
Hướng dẫn ta hiểu Phật, Pháp, Tăng

Thành tâm lễ tạ, cúng dàng
Như người Phạm chí thờ thần
lửa kia.

393. Gọi Phạm chí đầu vì bện tóc
Giai cấp hay chủng tộc bầy đời
Chân thành, chánh niệm,
thảnh thơi
Bà-la-môn ấy sáng ngời đức tu.

394. Phạm chí “ngổ” chỉ lo bện tóc
Lợi ích gì áo mặc da dê
Tâm còn phiền não, u mê
Tu toàn hình thức, đường về còn xa.

395. Phạm chí “ngổ” mặc y vá nhóm
Da lộ gân, thân hốc hác gầy.
Người tu thiên định đêm ngày
Bà-la-môn ấy sánh tày núi cao.

Nương theo chánh đạo tu hành
Ái sạch, giải thoát, rạng danh
trên đời.

403. Người có trí thực hành hiểu rõ
Nguồn gốc từ hai nẻo chánh tà.
Chứng đạo giải thoát sâu xa
Bà-la-môn ấy thật là xứng danh.

404. Không thân thiết cả Tăng
lẫn Tục
Hạnh độc cư, thiếu dục, hài lòng
Như mây đây đó thông dong
An vui, tự tại, không còn sầu đau.

405. Ngừng nghiệp sát, tổn thương
sinh mạng
Yếu hơn ta hay mạnh khỏe hơn
Không ưa sai bảo, tán đồng
Đây là Phạm chí xứng hàng chân tu.

Cho dù lớn, nhỏ, quý, thường.
Bà-la-môn ấy tấm gương sáng ngời.

410. Không tham vọng đời này,
đời tới
Không dính gì ba cõi trầm luân
Buông tất cả, giải thoát tâm
Bà-la-môn ấy rạng danh đạo đời.

411. Người tu tập không vương ái dục
Trí tuệ nhiều, nghi hoặc không còn
Chứng vào cảnh giới niết-bàn
Bà-la-môn ấy xứng hàng chân tu.

412. Ai không vương chuyện đời
thiện ác,
Tu xả ly, giải thoát buộc ràng
Không sầu, thanh tịnh, lạc an
Bà-la-môn ấy xứng hàng chân tu.

416. Vì lý tưởng xuất gia, học đạo
Lìa gia đình, *khát ái* chẳng màng
Dứt trừ hiện hữu, ái tham
Bà-la-môn ấy xứng hàng chân tu.

417. Tu thoát khỏi buộc ràng hai cõi
Thế giới người, cảnh giới chư thiên
Buộc ràng, giải thoát không còn
Bà-la-môn ấy vào dòng thánh nhân.

418. Không vương bận những
điều ưa ghét
Hết sanh y⁽³⁶⁾, năm uẩn⁽³⁷⁾ vượt qua
Anh hùng chiến thắng nhiễm ô
Bà-la-môn ấy thật là chân tu.

36. Cơ sở và điều kiện tái sinh gồm tham ái và chấp thủ.

37. Gồm thân thể, cảm giác, tri giác, tâm tư và nhận thức.

419. Ai hiểu rõ đường đi sống chết
 Không nhiễm ô, sáng suốt vượt lên
 Học Tứ đế,⁽³⁸⁾ ngộ lý chân
 Bà-la-môn ấy xứng danh tu hành.

420. Với hành giả mà trời, thần, quỷ
 Không một ai biết chỗ tái sanh
 Lậu hoặc hết, chứng thánh nhân
 Bà-la-môn ấy xứng hàng chân tu.

421. Người không dính vị lai, quá khứ
 Hiện tại thì chẳng sở hữu gì
 Xả buông, chẳng kẹt thứ chi
 Bà-la-môn ấy sánh vì trăng sao.

38. Khổ, nguyên nhân khổ, hạnh phúc – niết bàn và con đường thoát khổ.

422. Như trâu chúa sức thần uy dũng
Bậc anh hùng, chiến thắng
nhiễm tham
Trí mâu giác ngộ, tịnh thanh
Bà-la-môn ấy xứng danh tu hành.

423. Rõ quá khứ, vị lai, hiện tại
Cõi trời, người, cảnh giới tái sinh
Mâu ni,⁽³⁹⁾ thắng trí, viên thành
Tử sanh kết thúc, sáng danh đạo đời.

39. Người tu tập đã chuyển hóa được tham, sân, si và thanh tịnh thân, khẩu, ý.

PHẦN SÁM NGUYỆT



1. BÁT-NHÃ TÂM KINH

Quán Tự Tại thực hành trí tuệ,
 Bát-nhã ba-la-mật sáng ngời,
 Bảy giờ Bồ-tát quán soi,
 Thấy rằng năm uẩn ba đời đều không. O
 Vượt tất cả các vòng khổ ách,
 Hãy nghe này, Xá-lợi-phất ông!
 Sắc nào có khác gì không,
 Không nào khác sắc, sắc không
 vốn đồng. O
 Cả thọ, tưởng, thức, hành cũng thế,
 Tánh chân không các pháp viên thành
 Thấy đều chẳng diệt, chẳng sanh,
 Chẳng như, chẳng sạch, chẳng tăng
 giảm gì. O
 Trong chân không chẳng hề có sắc,
 Chẳng thọ, tưởng, hành, thức
 trong không.

Mắt, tai, mũi, lưỡi, ý, thân,
Sắc, thanh, vị, xúc, pháp, hương
không còn. O

Không nhãn thức đến không ý thức,
Không vô minh hoặc hết-vô-minh,
Không điều già chết chúng sanh,
Hết già, hết chết thực tình cũng không.
Không trí huệ cũng không chứng đắc,
Bởi có gì là chỗ đắc đâu.

Bấy lâu Bồ-tát dựa vào,
Trí ba-la-mật, thăm sâu thực hành,
Mọi chướng ngại quanh mình tan biến,
Mọi việc đều chẳng khiến hoảng kinh,
Xa lìa mộng tưởng đảo điên,
Niết-bàn rốt ráo an nhiên thanh nhàn. O

Bát-nhã ấy rõ ràng trí tuệ,
Mà ba đời chư Phật nương vào,
Chứng thành quả giác tối cao,
Nên xem Bát-nhã thâm sâu đó là: O

Lời thần chú sâu xa bậc nhất,
Lời chú thần rất mực quang minh,
Chú thần cao cả anh linh,
Là lời thần chú thật tình cao siêu,
Trừ dứt được mọi điều đau khổ,
Đúng như vậy muôn thuở không sai.
Ngài liền tuyên nói chú này,
Để người trì niệm sáng bày chơn tâm: O
Ga-tê Ga-tê Pa-ra-ga-tê Pa-ra-san-
ga-tê Bô-dhi Sva-ha. (3 lần) OOO



2. NIỆM PHẬT

Nam-mô Ta-bà giáo chủ, tam giới
Đạo sư, tứ sinh Từ phụ, nhân thiên
Giáo chủ, thiên bá ức hóa thân, Bốn
sư Thích-ca Mâu-ni Phật.

Nam-mô Thích-ca Mâu-ni Phật (18 lần) O

Nam-mô Đại trí Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát O

Nam-mô Đại hạnh Phổ-hiền Bồ-tát O

Nam-mô Hộ pháp chư Tôn Bồ-tát O

Nam-mô Đạo tràng Hội thượng Phật

Bồ-tát (3 lần) OOO



3. NĂM ĐIỀU QUÁN TƯỚNG

(Hoặc đọc bài Quán Chiếu Thực tại)

Thế Tôn lời dạy tỏ tường

Năm điều quán tướng phải thường

xét ra:

Chúng sanh phải có sự già,

Không ai tránh khỏi lúc qua canh tàn. O

Chúng sanh bệnh tật phải mang,

Không ai sống mãi bình an, mạnh lành.

Chúng sanh sự chết sẵn dành,

Không ai tránh khỏi tử sanh đến kỳ.

Chúng sanh phải chịu chia ly,

Giã từ tất cả ra đi một mình.

Mang theo gánh nghiệp ba sinh,

Theo ta như bóng theo hình

không buông,

Nay con nương đấng pháp vương,

Niết bàn chúng đắc cát tường an vui. O

4. QUÁN CHIẾU THỰC TẠI

Không truy tìm quá khứ,
Không ước vọng tương lai.
Quá khứ đã qua rồi,
Tương lai lại chưa đến.
Chỉ có pháp hiện tại,
Tuệ quán chính là đây.
Không động, không lung lay.
Hãy thực hành như thế! O

Không một ai biết trước
Cái chết đến lúc nào;
Tử thần có đợi đâu,
Làm sao điều đình được.
Vì thế nên nỗ lực,
Tỉnh tấn suốt đêm ngày,
Tỉnh thức từng phút giây,
An trụ bằng chánh niệm.

Như vậy mới xứng đáng
Người biết sống một mình,
Người ấy đã tôn vinh
Đạo nhiệm màu vô thượng. O

5. SÁM QUY NGUYỆN

Trầm hương xông ngát điện,
Sen nở Phật hiện thân,
Pháp giới thành thanh tịnh,
Chúng sanh lắng nghiệp trần.
Đệ tử tâm thành
Hướng về Tam Bảo: O

Phật là thầy chỉ đạo,
Bậc tỉnh thức vẹn toàn,
Tướng tốt đoan trang,
Trí và bi viên mãn.
Pháp là con đường sáng,

Dẫn người thoát cõi mê,
Đưa con trở về
Sống cuộc đời tỉnh thức.
Tặng là đoàn thể đẹp
Cùng đi trên đường vui,
Tu tập giải thoát,
Làm an lạc cuộc đời. O

Đệ tử nương nhờ Tam Bảo,
Trên con đường học đạo,
Biết Tam Bảo của tự tâm.
Nguyện xin chuyên cần,
Làm sáng lòng ba viên ngọc quý.
Nguyện theo hơi thở,
Nở nụ cười tươi.
Nguyện học nhìn cuộc đời,
Bằng con mắt quán chiếu.
Nguyện xin tìm hiểu
Nỗi khổ của mọi loài.

Tập từ bi, hành hỷ xả,
 Sáng cho người thêm niềm vui,
 Chiều giúp người bớt khổ. O

Đệ tử nguyện sống đời thiếu dục,
 nếp sống lành mạnh an hòa,
 Cho thân thể kiện khương.
 Nguyện rũ bỏ âu lo,
 Học tha thứ bao dung,
 Cho tâm tư nhẹ nhõm.
 Đệ tử xin nguyện ơn sâu đền báo: O

Ơn cha mẹ, ơn thầy,
 Ơn bè bạn, chúng sanh,
 Nguyện tu học tinh chuyên
 Cho cây bi trí nở hoa.
 Mong một ngày kia,
 Có khả năng cứu độ mọi loài,
 Vượt ra ngoài cõi khổ,

Nguyện đem công đức tạo thành,
Hương về tất cả chúng sanh mọi loài,
Rải ban hạnh phúc muôn nơi,
Giúp người giác ngộ, an vui đạo mầu.
(3 xá) OOO

7. LỜI NGUYỆN CUỐI

(Chủ lễ quỳ chấp tay, tha thiết nguyện;
đại chúng mặc niệm)

Nam-mô Bổn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật O
Trời giác ngộ muôn nơi sáng tỏ,
Bánh xe pháp vận chuyển
không dừng.

Tăng ni, đạo lực thậm thâm,
Phật tử, tín tâm kiên cố.
Nguyện nhà nhà hạnh phúc, an Khang,
Cầu thế giới hòa bình, hưng thịnh.
Đời đời làm bà con Phật pháp,
Kiếp kiếp làm quyến thuộc từ bi.

Mọi người biết tu học điều lành,
Bốn biển được mưa hòa, gió thuận. O
Chúng con phát nguyện:
Tạo thêm công đức, dứt hết lỗi lầm,
Phủ sạch não phiền, trau dồi tuệ giác.
Học theo Trung đạo, tu hạnh
nhất thừa,
Tinh tấn sớm trưa, cầu thành
Phật đạo. O
Nam-mô Thường Trụ Tam Bảo.
(3xá) OOO



8. ĐÁNH LỄ BA NGÔI BÁU

Con xin nương tựa Phật,
Bậc Phước Trí Viên Thành,
Cầu tất cả chúng sanh
Giác ngộ, phát tâm lành. (1 lay) O

Con xin nương tựa Pháp,
Nguồn tuệ giác, từ bi,
Cầu tất cả chúng sanh
Hiểu đạo, tỏ nguồn tâm. (1 lay) O

Con xin nương tựa Tăng,
Đoàn thể sống an vui,
Cầu tất cả chúng sanh
Hòa hợp, thương mến nhau.
(1 lay) O

423 LỜI VÀNG CỦA PHẬT
(KINH PHÁP CÚ, DHAMMAPADA)

Sa-môn Thích Nhật Từ
dịch

HỘI LUẬT GIA VIỆT NAM
NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC
65 Tràng Thi, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 04.39260024 - Fax: 04.39260031
Email: nhaxuatbanhongduc@yahoo.com

Chịu trách nhiệm xuất bản: **GD. BÙI VIỆT BẮC**
Chịu trách nhiệm nội dung: **TBT. Lý Bá Toàn**
Biên tập: **Nguyễn Khắc Oánh**
Sửa bản in: **Quảng Tâm**
Trình bày: **Ngọc Ánh**

Đối tác liên kết:
CHÙA GIÁC NGỘ
92 Nguyễn Chí Thanh, P.3, Q.10, Tp.HCM

In lần thứ tư 1.000 cuốn, khổ 10.5x14.5 cm tại Công ty CP In Người Lao Động, 195 Lê Quang Sung, P.6, Q.6, TP.HCM. Số ĐKKHXB: 246-2016/CXBIPH/137-03/HĐ. Số QĐXB của NXB: 161/QĐ-NXBHĐ cấp ngày 13-01-2016. In xong và nộp lưu chiểu năm 2016.